

Số: /KH-UBND

Hướng Hiệp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống các bệnh nguy hiểm trên động vật giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Hướng Hiệp

Căn cứ Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống các bệnh nguy hiểm trên động vật tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026–2030, UBND xã Hướng Hiệp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ, tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và xây dựng cơ sở/vùng an toàn dịch bệnh (ATDB).
- Chủ động giám sát, ứng phó kịp thời với các bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm (Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục, Đại động vật) và thủy sản nuôi.
- Từng bước hiện đại hóa hệ thống phòng, chống dịch bệnh động vật theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Đối với phòng, chống bệnh Cúm gia cầm (CGC)
 - Tổ chức kiểm soát tốt dịch bệnh, chủ động giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời ổ dịch và không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.
 - Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch CGC so với trung bình của cả giai đoạn 2019-2025.
 - Trên 70% tổng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.
 - Theo dõi, cập nhật, phát hiện kịp thời các biến chủng, biến chủng vi rút CGC mới xâm nhập và lưu hành để triển khai các giải pháp phòng, chống.
- b) Đối với phòng, chống bệnh Lở mồm long móng (LMLM).
 - Tổ chức kiểm soát tốt dịch bệnh, chủ động giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời ổ dịch và không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.
 - Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch LMLM và số gia súc buộc phải tiêu hủy so với trung bình của cả giai đoạn 2021 - 2025.
 - Trên 70% tổng đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Theo dõi, cập nhật, phát hiện được các biến chứng của vi rút LMLM để triển khai các giải pháp phòng, chống.

c) Đối với phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi (DTLCP)

- Tổ chức kiểm soát tốt dịch bệnh, chủ động giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời ổ dịch và không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng.

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch và số lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với trung bình của cả giai đoạn 2020 - 2025.

- Theo dõi, cập nhật, phát hiện sớm vi rút lưu hành, các biến chứng mới của vi rút DTLCP để triển khai các giải pháp phòng, chống.

- Theo dõi, cập nhật để hướng dẫn người chăn nuôi sử dụng vắc xin phòng bệnh DTLCP bảo đảm an toàn, hiệu lực, phù hợp với chủng vi rút lưu hành ở thực địa.

d) Đối với phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục (VDNC)

- Tiêm phòng vắc xin VDNC cho trên 80% tổng đàn trâu, bò, bê nhé (gọi chung là trâu bò) tại thời điểm tiêm phòng. Chủ động giám sát, phát hiện sớm, xử lý ổ dịch kịp thời, không để lây lan, hạn chế tối đa thiệt hại do bệnh gây ra trên địa bàn xã.

- Phòng bệnh chủ động, có hiệu quả bằng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và tiêu diệt các véc tơ truyền bệnh; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Kiểm dịch, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, ngăn chặn không để mầm bệnh VDNC xâm nhiễm từ nơi khác vào địa bàn xã.

- Phối hợp Cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức nghiên cứu các đặc điểm dịch tễ, vi rút, kỹ thuật chẩn đoán, xét nghiệm... và các giải pháp liên quan phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh VDNC.

e) Đối với phòng, chống bệnh Đại

- Quản lý được trên 90% số hộ nuôi chó, mèo và số chó, mèo nuôi trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiêm vắc xin Đại 80% tổng đàn chó, mèo nuôi trong giai đoạn 2026 - 2030. Trên 90% giám sát được chó, mèo mắc, nghi mắc bệnh Đại trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Yêu cầu

- Chủ động các phương án, nguồn nhân lực, vật tư để kịp thời xử lý khi dịch bệnh phát sinh trên địa bàn, ưu tiên sử dụng các nguồn lực sẵn có của địa phương.

- Tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh phải kịp thời, hiệu quả, tránh gây lãng phí các nguồn kinh phí; huy động sự tham gia của các thôn đồng thời đảm bảo an toàn cho lực lượng trực tiếp tham gia công tác phòng, chống dịch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực thú y, đặc biệt tại các vùng có ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ cao.
- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giám sát, báo cáo và điều hành công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn công tác chỉ đạo

Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm và tổ chức đánh giá tồn tại, đề xuất các giải pháp, kịp thời tham mưu các chủ trương.

2. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng các chuyên mục, các bản tin tuyên truyền chuyên đề trên đài phát thanh, truyền hình về các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường; chăn nuôi, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, tuần hoàn, hữu cơ, chăn nuôi hữu cơ có sử dụng đệm lót và chế phẩm sinh học; xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh và những thời điểm nguy cơ phát dịch bệnh động vật cao.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông, người chăn nuôi, người vận chuyển, buôn bán, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch.

- Đối với bệnh CGC và bệnh Đại, lồng ghép nội dung phòng ngừa phơi nhiễm ở người, truyền thông nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và phối hợp liên ngành theo tiếp cận Một sức khỏe; ưu tiên nhóm có nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp và nhóm có nguy cơ cao.

- Cung cấp kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh, cung - cầu, giá cả và nguồn cung thực phẩm có nguồn gốc động vật trên thị trường, nhất là trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai hoặc sự cố an toàn thực phẩm, góp phần ổn định thị trường, tránh gây hoang mang cho người tiêu dùng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

3. Chăn nuôi an toàn sinh học

- Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi, theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học theo mức độ phù hợp với quy mô nông hộ, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

- Đối với chăn nuôi nông hộ tập trung thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: quản lý con giống, thức ăn, nước uống, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định và khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường.

- Đối với chăn nuôi trang trại thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: quản lý con giống, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định, khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường; cách ly, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát ra vào, kiểm soát động vật trung gian truyền bệnh, truy xuất nguồn gốc, quản lý nội bộ về an toàn sinh học và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

- Tổ chức định kỳ và đột xuất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, điểm tập kết, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và địa bàn nguy cơ cao bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định; triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát động và chủ động tổ chức bổ sung theo tình hình thực tế của địa phương. Xử lý động vật nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và áp dụng các biện pháp xử lý ao, hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, môi trường nước, thức ăn, phương tiện, dụng cụ sử dụng trong quá trình nuôi.

- Không đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Phòng bệnh bằng vắc xin

- Việc tiêm phòng được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút, đánh giá hiệu lực vắc xin và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y. Thực hiện tiêm phòng theo đợt, tiêm phòng bổ sung và giám sát sau tiêm phù hợp với mức độ nguy cơ, mục tiêu kiểm soát dịch bệnh và khả năng bảo đảm nguồn lực của địa phương.

- Đối với bệnh DTLCP, căn cứ kết quả giám sát lưu hành vi rút, loại vắc xin được phép lưu hành, đối tượng sử dụng, hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y để lựa chọn loại vắc xin phù hợp.

- Việc tiêm phòng vắc xin cần được thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xử lý ổ dịch bệnh động vật theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

5. Giám sát và quản lý dịch bệnh

- Tổ chức giám sát dịch bệnh dựa trên nguy cơ, bao gồm: giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển có nguy cơ cao, địa bàn xây dựng cơ sở, vùng ATDB; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

- Chủ cơ sở chăn nuôi... thú y cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm theo dõi, phát hiện, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu nghi ngờ dịch bệnh.

- Đối với bệnh CGC và bệnh Đại, thực hiện cơ chế phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành nông nghiệp và môi trường với ngành y tế theo phương pháp tiếp cận Một sức khỏe; kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

6. Vệ sinh tiêu độc khử trùng

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường theo các đợt phát động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và ở thời điểm nguy cơ phát dịch cao.

- Triển khai thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng thường xuyên tại những nơi nguy cơ cao, các ổ dịch cũ, các cơ sở giết mổ... chủ động nguồn hóa chất tiêu độc khử trùng và tranh thủ sự hỗ trợ hóa chất từ Trung ương (khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra).

- Huy động nguồn lực của địa phương và của các cơ sở chăn nuôi, để mua hóa chất, vôi bột,... các cơ sở chăn nuôi chủ động thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng tại nơi có nguy cơ cao, khu vực chăn nuôi.

7. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Thực hiện kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới cơ sở giết mổ; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi giết mổ trái phép, giết mổ không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

8. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

- Việc xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB) được thực hiện theo quy định của pháp luật; gắn với tái cơ cấu ngành chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh bền vững, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

- Hướng dẫn các chủ cơ sở chăn nuôi, đăng ký chứng nhận cơ sở ATDB động vật và tổ chức thực hiện các nội dung theo quy định. Khuyến khích, hỗ trợ kinh phí thực hiện xây dựng vùng an toàn dịch bệnh động vật.

- Tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc duy trì các điều kiện an toàn dịch bệnh đối với các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn.

9. Tăng cường năng lực kiểm tra, chẩn đoán, lấy mẫu

- Nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát, lấy mẫu, điều tra ổ dịch bệnh động vật cho cán bộ thực hiện công tác thú y.

- Phối hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong công tác lấy mẫu, điều tra ổ dịch bệnh động vật trong trường hợp dịch bệnh truyền nhiễm mới, có tính chất lây lan mạnh.

10. Xử lý khi có ổ dịch

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp khoanh vùng bao vây, không chế ổ dịch theo Luật Thú y; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025; Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019; Thông tư số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021; Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016; Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quản lý ổ dịch: phân vùng quản lý dịch (vùng dịch, vùng không chế, vùng đệm, vùng an toàn, vùng nguy cơ cao, vùng nguy cơ thấp) và thống kê tổng đàn gia súc, gia cầm trong từng vùng để áp dụng các biện pháp phù hợp; quản lý việc xuất nhập gia súc, gia cầm, phương tiện ra vào ổ dịch; cách ly để điều trị hoặc xử lý tiêu hủy theo quy định đối với từng loại dịch bệnh động vật.

- Lấy mẫu xét nghiệm xác định chính xác mầm bệnh để có giải pháp đúng, can thiệp nhanh, xử lý triệt để các ổ dịch bệnh.

- Vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại, môi trường chăn nuôi, những nơi nguy cơ cao theo quy định của cơ quan Thú y.

- Điều tra mở rộng, xác định nguy cơ và tăng cường giám sát phát hiện dịch bệnh trên địa bàn, tiến hành lấy mẫu giám sát chủ động.

- Thành lập các chốt kiểm dịch tạm thời, đặt biển báo để kiểm soát gia súc, gia cầm, thủy sản, các sản phẩm gia súc, gia cầm, phương tiện vận chuyển... ra vào vùng dịch.

- Tổ chức tiêm phòng bao vây vùng đệm, vùng không chế theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Công bố dịch và công bố hết dịch theo đúng quy định.

11. Chế độ báo cáo: Thực hiện kịp thời, chính xác theo đúng quy định

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí: Kinh phí tổ chức phòng, chống các bệnh nguy hiểm trên động vật được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn đóng góp của cơ sở chăn nuôi và các nguồn huy động hợp pháp khác

Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi, giết mổ động vật, kinh doanh thuốc thú y và các đối tượng có liên quan có trách nhiệm tự bảo đảm kinh phí thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Chi trả 100% kinh phí mua vắc xin tiêm phòng cho vật nuôi ngoài phần được ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có). Chi trả tiền công tiêm phòng ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có).

- Tự bảo đảm kinh phí mua hóa chất, vật tư phục vụ vệ sinh tiêu độc khử trùng định kỳ, đột xuất tại cơ sở chăn nuôi; hóa chất phòng bệnh và xử lý dịch bệnh thủy sản.

- Doanh nghiệp, trang trại chăn nuôi tập trung tự bảo đảm toàn bộ kinh phí mua vắc xin, hóa chất, vật tư, tiền công tiêm phòng và các chi phí phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi của đơn vị.

- Khuyến khích huy động các nguồn tài trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật hằng năm; kế hoạch tiêm phòng vắc xin; kế hoạch tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; phương án ứng phó, xử lý khi có dịch bệnh phát sinh; tham mưu UBND xã huy động lực lượng, vật tư, kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, Công an xã, Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan tổ chức điều tra, giám sát dịch bệnh, lấy mẫu xét nghiệm, khoanh vùng, xử lý ổ dịch; chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình dịch bệnh, kết quả triển khai Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp với Phòng Kinh tế trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật và dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.

- Phối hợp điều tra, thống kê, cập nhật và quản lý tổng đàn vật nuôi (trâu, bò, lợn, gia cầm, chó, mèo và các vật nuôi khác); tổng hợp số liệu, báo cáo Phòng Kinh tế để tham mưu UBND xã chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thú y, chăn nuôi; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật về phòng, chống dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và vệ sinh thú y cho người chăn nuôi, các Tổ khuyến nông cộng đồng và BQL thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm phòng vắc xin, rà soát đối tượng tiêm phòng, lập danh sách vật nuôi thuộc diện tiêm phòng, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng bệnh; tham gia kiểm tra, đánh giá kết quả tiêm phòng.

- Phối hợp giám sát tình hình dịch bệnh động vật đến từng thôn, hộ chăn nuôi; phát hiện sớm động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc chết bất thường; hướng dẫn người chăn nuôi khai báo dịch bệnh theo quy định; phối hợp lấy mẫu, điều tra dịch tễ khi có yêu cầu của cơ quan chuyên môn.

- Phối hợp hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thực hiện vệ sinh chuồng trại, xử lý chất thải chăn nuôi, kiểm soát việc nhập đàn, xuất đàn và áp dụng các biện pháp phòng bệnh chủ động.

- Phối hợp tổ chức các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi theo kế hoạch của UBND xã và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; hướng dẫn sử dụng hóa chất, vôi bột và các biện pháp vệ sinh thú y bảo đảm hiệu quả, an toàn.

- Khi phát sinh dịch bệnh, phối hợp với Phòng Kinh tế tổ chức khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh theo quy định; tham gia tiêu độc, khử trùng, giám sát sau xử lý ổ dịch; tổng hợp thông tin, kết quả xử lý và báo cáo Phòng Kinh tế để tham mưu UBND xã chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo phân công của UBND xã và Phòng Kinh tế trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

3. Công an xã: Phối hợp với Phòng Kinh tế và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về vận chuyển, buôn bán, giết mổ động vật; bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình xử lý ổ dịch và tiêu hủy động vật mắc bệnh.

4. Trạm Y tế xã: Phối hợp với Phòng Kinh tế và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã thực hiện các hoạt động giám sát, tuyên truyền phòng, chống các bệnh truyền lây giữa động vật và người; hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng bệnh, đặc biệt là bệnh Đại.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và phòng, chống dịch bệnh động vật; phối hợp giám sát việc thực hiện tại cộng đồng.

6. Ban Quản lý các thôn: Phối hợp với Phòng Kinh tế và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tuyên truyền, thống kê tổng đàn vật nuôi; vận động các hộ chăn nuôi tham gia tiêm phòng; phát hiện, báo cáo kịp thời các trường hợp động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc chết bất thường; phối hợp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn.

7. Các hộ chăn nuôi: Thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định; chủ động áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học; thực hiện tiêm phòng đầy đủ đối với vật nuôi thuộc diện bắt buộc; khai báo kịp thời khi phát hiện động vật mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh; chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống các bệnh nguy hiểm trên động vật giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Hướng Hiệp; đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ban Quản lý các thôn triển khai thực hiện. Giao Phòng Kinh tế chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND xã./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CTXH xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Công an xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Trạm Y Tế xã;
- BQL các thôn;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Văn Sinh